TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2024.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*"

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đặng Hồng Phước và ông Nguyễn Hoàng Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã C, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã C, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T1; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bé T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Anh Nguyễn Văn Bé T sống chung với chị Nguyễn Thị Kim T1 từ năm 1992, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 419 ngày 08/11/2002). Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm nhau, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Văn Chế L sinh ngày 11/02/2002, hiện tại đã trưởng thành và đang sống chung với anh Bé T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn Bé T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T1; về con chung đã trưởng thành; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T1 thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng chị Nguyễn Thị Kim T1 đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì chị Nguyễn Thị Kim T1 có nơi cư trú tại ấp V, xã C, huyện C, An Giang; hiện tại chị Nguyễn Thị Kim T1 thường xuyên không có mặt ở địa phương, nhưng không cung cấp nơi ở hoặc nơi làm việc và gia đình không ai nhận thay giấy tờ nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua trông luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T1 vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa vẫn được tiến hành theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Bé T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim T1 từ năm 1992 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Nguyễn Văn Bé T xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T1. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Bé T và chị Nguyễn Thị Kim T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Nguyễn Thị Kim T1 để hòa giải cho ông, bà đoàn tụ nhưng chị Kim T1 không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh và chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai

người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Bé T là được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T1.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Anh Nguyễn Văn Bé T thừa nhận cháu Nguyễn Văn Chế L sinh ngày 11/02/2002 là con chung của anh và chị Nguyễn Thị Kim T1, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này. Tuy nhiên, hiện tại cháu đã trưởng thành và không ai tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Nguyễn Văn Bé T có yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T1 nên phải bàu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Bé T là được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T1.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Cháu Nguyễn Văn Chế L sinh ngày 11/02/2002, đã trưởng thành.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Văn Bé T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004612 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên anh Nguyễn Văn Bé T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Nguyễn Văn Bé T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng chị Nguyễn Thị Kim T1 có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Cần Đăng;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng